

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.
2. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX
3. Chủ đề: Những biến chuyển về kinh tế, xã hội ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918.

*** Yêu cầu:**

- Học sinh nắm được kiến thức phần nội dung bài học
- Xem lại phần luyện tập, vận dụng trong SGK.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN MINH HỌA:

1. PHẦN TRẮC NGHIỆM: *Hãy chọn phương án trả lời đúng*

Câu 1. Mục tiêu của phong trào yêu nước Cần Vương là gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến.
- C. Đánh đổ phong kiến, để quốc giành độc lập.
- D. Đánh đế quốc, thành lập nước Cộng hoà.

Câu 2. Nội dung cơ bản của Chiếu Cần Vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phải chủ hoà.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 3. Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đưa ông đi đày ở đâu?

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Tuy-ni-di. | B. An-giê-ri |
| C. Mê-hi-cô | D. Nam Phi. |

Câu 4. Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX đều thất bại là do

- A. triều đình phong kiến đầu hàng thực dân Pháp.
- B. nỏ ra lẻ tẻ, thiếu liên kết và mang tính chất địa phương.
- C. không có sự đoàn kết của nhân dân.
- D. thiếu sự chuẩn bị về lực lượng và tổ chức.

Câu 5. Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?

- A. Một số quan lại yêu nước và nhân dân ở các địa phương, cả trong Nam lẫn ngoài Bắc.

- B. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước trong triều đình Huế.
- C. Một số quan lại và nhân dân yêu nước ở Trung Kỳ.
- D. Toàn thể dân tộc Việt Nam.

Câu 6. Vì sao phong trào kháng chiến miền núi nổ ra muộn hơn ở miền xuôi?

- A. Vì thực dân Pháp bình định ở đây muộn hơn.
- B. Vì ý thức giác ngộ của đồng bào miền núi chậm hơn.
- C. Vì địa hình không thuận lợi để xây dựng căn cứ.
- D. Vì địa hình rừng núi nên việc xây dựng lực lượng có nhiều khó khăn.

Câu 7. Đề Thám trở thành chỉ huy tối cao của phong trào nông dân Yên Thế từ khi nào?

- A. Năm 1884.
- B. Năm 1892.
- C. Năm 1882.
- D. Năm 1894.

Câu 8. Giai đoạn từ năm 1893-1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì?

- A. Xây dựng phòng tuyến.
- B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp.
- C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở.
- D. Tích lũy lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ.

Câu 9. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

- A. Vì cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.
- B. Vì cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.
- C. Vì cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.
- D. Vì cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

Câu 10. Yên Thế thuộc địa phận của tỉnh nào?

- A. Bắc Giang.
- B. Bắc Ninh.
- C. Hưng Yên.
- D. Thanh Hoá.

Câu 11. Trong giai đoạn từ năm 1884-1892, ai là lãnh tụ tối cao của khởi nghĩa Yên Thế?

- A. Đề Nắm.
- B. Đề Thám.
- C. Nguyễn Trung Trực.
- D. Phan Đình Phùng.

Câu 12. Giai đoạn 1893-1908, khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt, đó là

- A. tìm cách giảng hoà với quân Pháp.
- B. lo tích lũy lương thực.
- C. xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

D. liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

Câu 13. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

- A. Cải cách kinh tế, xã hội.
- B. Cải cách duy tân.
- C. Chính sách ngoại giao mở cửa.
- D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 14. Lý do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

- A. Chưa hợp thời thế.
- B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.
- C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.
- D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi thay đổi.

Câu 15. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Đã gây được tiếng vang lớn.
- B. Đạt được những thắng lợi nhất định.
- C. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.
- D. Phản ánh một nhu cầu của xã hội.

Câu 16. Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì?

- A. Xã hội phát triển trong chế độ phong kiến.
- B. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết.
- C. Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi để Pháp tiếp tục xâm chiếm Việt Nam.
- D. Làm mất nét đẹp truyền thống dân tộc.

Câu 17. Ý nào sau đây KHÔNG phải là nguyên nhân khiến một số quan lại, sĩ phu đưa ra các đề nghị cải cách?

- A. Họ có lòng yêu nước, thương dân.
- B. Họ mong muốn đất nước được giàu mạnh, có thể đương đầu với cuộc tấn công của kẻ thù.
- C. Họ không có vị trí xứng đáng trong triều đình.
- D. Tình hình đất nước ngày một nguy khốn.

Câu 18. Số lượng bản điều trần mà Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình năm 1863-1871 là

- A. 20 bản.
- B. 25 bản.
- C. 30 bản.
- D. 35 bản.

Câu 19. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?

- A. Cướp đoạt ruộng đất.
- B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.
- C. Thu tô nặng.
- D. Lập đồn điền.

Câu 20. Điểm mới của xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX là gì?

- A. củng cố chế độ phong kiến Việt Nam, không lệ thuộc Pháp.
- B. Đưa đất nước phát triển theo con đường TBCN.
- C. Học tập Nhật Bản, đẩy mạnh cuộc vận động yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- D. Yêu cầu nhà vua thực hiện cải cách duy tân đất nước.

Câu 21. Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam như thế nào?

- A. Tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột cùng kiệt.
- B. Nông nghiệp dậm chân tại chỗ.
- C. Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu công nghiệp nặng.
- D. Kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc.

Câu 22. Hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc chia ra làm những bậc nào?

- A. Tiểu học và Trung học.
- B. Ấu học và Trung học.
- C. Ấu học và Tiểu học.
- D. Ấu học, Tiểu học và Trung học.

Câu 23. Mục đích của Pháp trong việc mở rộng trường học ở nước ta là

- A. phát triển nền giáo dục Việt Nam.
- B. khai hoá nền văn minh, giáo dục tại Việt Nam.
- C. cho con em quan chức có điều kiện học tập để đào tạo ra lớp người bản xứ phục vụ cho Pháp.
- D. giúp Việt Nam ngày một giàu mạnh và phát triển.

Câu 24. Trong công nghiệp, thực dân Pháp tập trung khai thác ngành gì ở nước ta?

- A. Sản xuất dầu mỏ.
- B. Khai thác than và kim loại.
- C. Đúc tiền, dệt vải.
- D. Khai thác điện, nước.

Câu 25. Chính sách nào dưới đây là chính sách thâm độc nhất mà thực dân Pháp đã áp dụng trên lĩnh vực nông nghiệp trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam?

- A. đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nam.
- B. lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp.
- C. thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.
- D. tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

Câu 26. Tại sao các nhà yêu nước lúc bấy giờ lại muốn noi theo con đường cứu nước của Nhật Bản?

- A. Vì tư tưởng cứu nước phong kiến của Việt Nam đã lỗi thời.
- B. Vì Nhật Bản là nước Châu Á “đồng văn, đồng chủng”.
- C. Vì Nhật Bản là nước Châu Á “đồng văn, đồng chủng”, hơn nữa đã tiến hành cải cách đất nước phát triển phồn thịnh.
- D. Vì Nhật Bản là đất nước đã tiến hành cải cách đất nước phát triển phồn thịnh.

Câu 27. Đầu thế kỉ XX, những sự kiện nào trên thế giới tác động đến xã hội Việt Nam?

- A. Cuộc Duy Tân của Thiên hoàng Minh trị ở Nhật (1868).
- B. Học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc (1905).
- C. Tư tưởng dân chủ tư sản ở Châu Âu và cuộc Duy tân ở Nhật Bản.
- D. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

Câu 28. Mầm mống ra đời của tầng lớp tư sản dân tộc xuất phát từ đâu?

- A. Từ một số người đứng ra hoạt động công thương nghiệp.
- B. Từ một số người nông dân giàu có chuyển hướng kinh doanh.
- C. Từ một số tiểu tư sản có ít vốn chuyển hướng kinh doanh.
- D. Từ một số nô lệ, chuộc được thân và chuyển hướng kinh doanh.

Câu 29. Đô thị Việt Nam ra đời và phát triển ngày càng nhiều vào khoảng thời gian nào?

- A. Đầu thế kỉ XIX.
- B. Giữa thế kỉ XIX.
- C. Đầu thế kỉ XX
- D. Giữa thế kỉ XX.

Câu 30. Từ chỗ là giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, giờ đây giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào?

- A. Trở thành tay sai cho thực dân Pháp.
- B. Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam.
- C. Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân.
- D. Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam.

2. PHẢN TỰ LUẬN:

Câu 1. Trình bày tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất đối với kinh tế, xã hội Việt Nam?

Câu 2. Theo em, chính sách văn hoá, giáo dục của Pháp có phải để “khai hoá văn minh” cho người Việt Nam hay không? Vì sao?

Câu 3: Trình bày một số nhà cải cách tiêu biểu cuối thế kỉ XIX và nội dung đề nghị cải cách của họ?